

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2017/HSST
Ngày: 10/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Minh**.

2. Bà **Trần Thị Thu Vân**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng** –
Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Ông
Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN H - Sinh năm: 1977 (*có mặt*).

Đăng ký thường trú: 158/47A Phan Đình P, phường A, quận N, thành phố C.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách.

Cha: Phạm Văn Đ (chết).

Mẹ: Trần Thị L (chết).

Em ruột: 01 người.

Vợ: Lục Thị Kim H, sinh năm: 1982.

Có 02 người con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam ngày 21/4/2017.

- Người bị hại:

Bà **Huỳnh Như H**, sinh năm 1994 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: 306C Nguyễn Văn Linh, phường H, quận N, thành phố C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lục Thị Kim H**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: 158/47A Phan Đình P, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/4/2017, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1- 407.51 đến trước Nhà văn hóa thiếu nhi thuộc phường An Cư, quận Ninh Kiều, mua nước sâm dừa uống, lúc này H phát hiện chị Huỳnh Như H cũng đang mua nước uống tại đây. H phát hiện chị Huỳnh nghe điện thoại xong và bỏ vào ba lô kéo dây kéo lại, sau đó đeo ba lô phía sau lưng, nên H nảy sinh ý định lấy trộm. Quan sát thấy không ai để ý, H lén mở ba lô của chị Huỳnh lấy được điện thoại, thì bị chị Huỳnh phát hiện tri hô nên H bỏ chạy, lúc này có lực lượng tuần tra – Công an quận Ninh Kiều đang làm nhiệm vụ và tiến hành rượt đuổi bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 407.51; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản số 112/BB.HĐĐG ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận Ninh Kiều, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 có giá trị 11.200.000 đồng (bút lục: 27).

Quá trình điều tra Phạm Văn H thừa nhận hành vi như trên.

Cơ quan điều tra đã trả điện thoại di động trên cho bị hại Huỳnh Như H nhận xong, không yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô kiểm soát 65B-407.51, đứng tên chủ sở hữu Lục Thị Kim H (vợ bị can H). Qua xác minh là tài sản chung của chị Hồng và bị can H, việc bị can sử dụng xe trên để phạm tội chị Hồng không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã nhập kho vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử cho được nhận lại xe mô tô kiểm soát số 65B-407.51 làm phương tiện mưu sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều giữ nguyên quan điểm truy tố; phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về tang vật: 01 xe mô tô kiểm soát 65B-407.51 là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Hồng không biết. Xét gia đình bị cáo, người liên quan có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị trả lại xe cho người liên quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Đã chứng minh được rằng, vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/4/2017, Phạm Văn H đã lợi dụng sơ hở và thiếu cảnh giác của bị hại để lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5. Bản thân bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn lấy tài sản của người khác để sử dụng và tiêu xài cho bản thân nên cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, bị cáo đã từng bị phạt tù, phạt hành chính về hành vi Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản nhưng lại không có thái độ ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội. Xét giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả giám định có giá trị là 11.200.000 đồng nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, chỉ muốn hưởng thụ tư lợi cho bản thân, tìm sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản nên bất chấp pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do vậy, hành vi này phải bị xử lý theo pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết để giảm hình phạt cho bị cáo như: tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, thành thật khai báo; bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho

bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B-407.51 đứng tên chủ sở hữu Lục Thị Kim H (vợ bị cáo H) là tài sản chung của chị Hồng và bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe trên để phạm tội chị Hồng không biết. Đồng thời, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người liên quan vô cùng khó khăn, xe mô tô là phương tiện mưu sinh chung của gia đình. Do đó, trả lại xe mô tô nêu trên cho chị Hồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: PHẠM VĂN H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H 01 (Một) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 cho bị hại.

+ Trả lại xe xe mô tô biển kiểm soát 65B-407.51 có số máy JC43E1533369, số khung BY002742 cho chị Lục Thị Kim H.

(Tang vật do Chi cục Thi hành án quận Ninh Kiều đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng